

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

Số: 1222/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

B, ngày 01 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1761/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông La Huỳnh TuấnA, sinh năm 1992.

Địa chỉ thường trú: phường Tân Phong, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Bà Lê Trần Mỹ Nh, sinh năm 1992.

Địa chỉ thường trú: phường Tân Phong, thành phố B, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Mỹ Bình, xã Sơn Thành Đông, huyện Tây Hòa, tỉnh

P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy Nhên hòa giải đoàn tụ không thành và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông La Huỳnh TuấnA và bà Lê Trần Mỹ Nh thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông La Huỳnh TuấnA và bà Lê Trần Mỹ Nh có 01 con chung tên La Thế Bảo, sinh ngày 15/08/2014.

Ly hôn, ông bà thỏa thuận giao cháu La Thế Bảo cho ông La Huỳnh TuấnA

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời, bà Lê Trần Mỹ Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên bà Lê Trần Mỹ Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông La Huỳnh TuấnA và bà Lê Trần Mỹ Nh trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông La Huỳnh TuấnA và bà Lê Trần Mỹ Nh trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông La Huỳnh TuấnA và bà Lê Trần Mỹ Nh mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0009876 ngày 20/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. B. Ông La Huỳnh TuấnA và bà Lê Trần Mỹ Nh đã nộp xong lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông La Huỳnh TuấnA và bà Lê Trần Mỹ Nh thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu La Thế Bảo, sinh ngày 15/08/2014 cho ông La Huỳnh TuấnA trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời, bà Lê Trần Mỹ Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên bà Lê Trần Mỹ Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông La Huỳnh TuấnA và bà Lê Trần Mỹ Nh trình bày không có, không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Ông La Huỳnh TuấnA và bà Lê Trần Mỹ Nh trình bày không có, không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông La Huỳnh TuấnA và bà Lê Trần Mỹ Nh mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0009876 ngày 20/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. B. Ông La Huỳnh TuấnA và bà Lê

Trần Mỹ Nh đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. B;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Dương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc T